

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 4765/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030; xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11294/TTr-SNNMT-CCBVTV ngày 23 tháng 4 năm 2026; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

##### 1. Mục tiêu

##### a) Mục tiêu chung

Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển sản xuất rau theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và hiệu quả sản xuất.

##### b) Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030

- Diện tích canh tác rau là 5.500 ha (diện tích gieo trồng 35.000 ha), sản lượng ước đạt 880 ngàn tấn.

- Diện tích gieo trồng rau ứng dụng công nghệ cao đạt 12.000 ha; diện tích sản xuất rau hữu cơ đạt khoảng 48 - 50 ha.

- Tỷ lệ diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc đạt 60% tổng diện tích gieo trồng rau của Thành phố.

- Hàng năm chuyển giao 5 - 6 giống rau mới phù hợp với điều kiện tại Thành phố, cung cấp cho thị trường 800 - 900 tấn hạt giống rau các loại, đáp ứng cho 1.200.000 - 1.500.000 ha gieo trồng.

- Giá trị sản xuất bình quân thu được trên 01 ha đất trồng rau đạt bình quân 800 - 1.000 triệu đồng/năm, tỷ trọng giá trị sản phẩm rau ứng dụng công nghệ cao chiếm 60 - 70% tổng giá trị rau.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển 10 - 15 chuỗi thực phẩm an toàn đối với ngành hàng rau trên địa bàn Thành phố.

- 100% số mẫu rau sản xuất tại Thành phố được kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

## 2. Định hướng phát triển các vùng sản xuất rau

- Phát triển các vùng sản xuất rau đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, nâng cao chất lượng, giá trị và năng lực cạnh tranh theo chuỗi giá trị, phù hợp đặc điểm đất đai, nguồn nước và xu hướng đô thị hóa của từng khu vực trên địa bàn phường, xã. Các vùng sản xuất rau tập trung trên địa bàn các xã: Bình Mỹ, Nhuận Đức, Củ Chi, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Đông Thạnh, Hưng Long, Bình Chánh, Bà Điểm, Trừ Văn Thố, Phú Giáo, Đất Đỏ, Phước Hải, Châu Pha, Nghĩa Thành, Xuân Sơn; các phường: Tân Khánh, Tân Uyên, Tam Long, Tân Hải, Long Hương, Thới An, Long Nguyên, Hòa Lợi,...

- Sản xuất rau được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP,... tập trung tại các xã: Bình Mỹ, Nhuận Đức, Củ Chi, Thái Mỹ, An Nhơn Tây, Đông Thạnh, Hưng Long, Bình Chánh, Bà Điểm, Trừ Văn Thố, Phú Giáo, Đất Đỏ, Phước Hải, Châu Pha, Nghĩa Thành, Xuân Sơn; các phường: Thới An, Long Nguyên, Hòa Lợi, Tân Khánh, Tam Long, Tân Hải, Long Hương,...

- Sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao tập trung tại các xã: Nhuận Đức, Củ Chi, An Nhơn Tây, Phước Thành, Phú Giáo, Đất Đỏ, Phước Hải, Châu Pha, Xuân Sơn,...

- Sản xuất rau hữu cơ tập trung tại xã Nhuận Đức, xã An Nhơn Tây, xã Phước Thành, phường Hòa Lợi, ...

- Một số loại rau đặc sản: rau muống nước (xã Bình Mỹ, xã Đông Thạnh), rau nhút (phường Thới An), rau móp (xã Bình Mỹ, xã Phú Hòa Đông), củ mài (xã Phước Hải, xã Hòa Hiệp), củ khoai môn (xã Đất Đỏ), măng tre (xã Trừ Văn Thố),...

## II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Về tổ chức sản xuất

- Phát triển các vùng sản xuất rau chuyên canh, tập trung trên địa bàn Thành phố hoặc liên kết các vùng nguyên liệu tại các tỉnh gần với cơ sở chế biến, phân phối tiêu thụ tại Thành phố.

- Đẩy mạnh việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Trong đó, thể hiện sự gắn kết theo chuỗi từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- củng cố và phát triển hình thức hợp tác bằng cách tạo điều kiện, hỗ trợ thành lập, phát triển và nâng cao chất lượng các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, tiêu thụ, chế biến rau an toàn.

- Xây dựng mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc.

## 2. Về khoa học và công nghệ

**a) Công tác nghiên cứu, phát triển sản xuất giống, nghiên cứu quy trình sản xuất, sơ chế, chế biến**

- Tiếp tục sưu tập, chọn tạo, phục tráng, lai tạo các giống rau có năng suất, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sản xuất của Thành phố; lai tạo các giống rau mới phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị tại Thành phố và các tỉnh lân cận.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu, sản xuất hạt giống, cây giống rau có giá trị cao, khả năng chống chịu tốt với sâu bệnh hại.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn, quy trình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất rau hữu cơ, quy trình canh tác nông nghiệp bền vững, tuần hoàn; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học; hạn chế sử dụng hóa chất vô cơ; nghiên cứu, chế tạo hoặc mua bản quyền công nghệ mới trong sơ chế, bảo quản, chế biến rau nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ nuôi cấy mô và kỹ thuật canh tác thông minh (IoT, AI) vào quy trình sản xuất hạt giống, cây giống chất lượng cao, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững.

- Thực hiện đăng ký bảo hộ giống cây trồng, bảo hộ nhãn hiệu đối với hạt giống, cây giống mới có giá trị cao.

**b) Chuyển giao kỹ thuật canh tác, sơ chế, chế biến và bảo quản**

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ về quy trình sản xuất rau an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc; sơ chế chế biến, bảo quản rau nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Xây dựng, chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua các mô hình sản xuất rau trong nhà lưới, nhà màng ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa; sản xuất hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc; ưu tiên chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới, công nghệ số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

- Xây dựng các mô hình thí điểm chuỗi giá trị sản xuất, sơ chế, chế biến rau tại Thành phố và liên kết với các vùng nguyên liệu tại các tỉnh.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO, GMP, GAP,...) trong các cơ sở sản xuất, sơ chế, biến rau để đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và nâng cao tính cạnh tranh.

- Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong sản xuất rau dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết để hiệu quả quản lý sản xuất.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc rau trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

## 3. Về công tác xúc tiến thương mại

**a) Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức trong sản xuất rau an toàn, rau hữu cơ, tư duy quản lý về phát triển thị trường nông sản,**

**b)** Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo ngắn và trung hạn thị trường trong và ngoài nước về nông sản và vật tư nông nghiệp giúp người nông dân, doanh nghiệp định hướng trong tổ chức sản xuất.

**c)** Đối với thị trường trong nước

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu rau an toàn, gắn với mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý.

- Nghiên cứu tổ chức các chợ phiên nông sản an toàn nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm rau OCOP, hữu cơ, VietGAP trên địa bàn Thành phố.

- Tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế như: tư vấn xây dựng áp dụng các giải pháp, hệ thống quản lý chất lượng, hoàn thiện sản phẩm, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, kế hoạch tuyên truyền, quảng bá, định vị và phát triển thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại để người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm; đa dạng hóa các kênh phân phối rau an toàn phù hợp, có hiệu quả.

**d)** Đối với thị trường xuất khẩu:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân về quy định mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu; quy định của các nước nhập khẩu nông sản như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... để tạo điều kiện tiếp cận các thị trường này.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân duy trì việc đáp ứng quy định của các thị trường đã xuất khẩu rau, đồng thời thông tin các thị trường mới có tiềm năng.

**4. Về công tác quản lý nhà nước**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất rau an toàn: chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất giống; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn Thành phố,...

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá điều kiện sản xuất rau an toàn làm cơ sở khuyến cáo xác định vùng sản xuất tập trung, ổn định. Quản lý chặt chẽ các yếu tố gây ô nhiễm đất trồng, nguồn nước tưới cho các vùng sản xuất rau an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật); kiểm tra các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm trên rau tại vùng sản xuất, sơ chế, phân phối và lưu thông.

- Thiết lập và phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm rau từng công đoạn sản xuất, chế biến và tiêu thụ; cấp, quản lý mã vùng trồng, cơ sở đóng gói rau trên địa bàn Thành phố phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất rau.

### 5. Về đầu tư tăng cường năng lực

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất rau toàn theo hướng xã hội hóa, trong đó nguồn lực chính là doanh nghiệp và người dân. Hộ nông dân đầu tư hình thành vùng sản xuất rau tập trung; hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết các hộ, doanh nghiệp đầu tư cơ sở sơ chế, bảo quản rau; doanh nghiệp đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, nhà máy sơ chế, chế biến sản phẩm.

- Ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tham quan, học tập các mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao hiệu quả trong và ngoài nước; đầu tư cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện,...

- Tranh thủ các nguồn viện trợ, các dự án nước ngoài trong việc xây dựng chuỗi giá trị, chương trình xúc tiến thương mại, triển lãm, hội thảo quốc tế nhằm quảng bá, mở rộng thị trường xuất khẩu.

### 6. Về hợp tác trong nước và quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết vùng trong việc xây dựng vùng nguyên liệu, sơ chế gắn với chế biến, tiêu thụ.

- Tăng cường hợp tác các Viện, trường, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước về nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học về giống, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hợp tác, phát huy vai trò các Hội ngành nghề nông nghiệp, các Hiệp hội thương mại trong công tác tư vấn quản lý và phát triển chuỗi liên kết, xúc tiến thương mại.

- Tăng cường hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế về phát triển sản xuất rau như: trao đổi nguồn gen cây rau; nghiên cứu chọn tạo hoặc nhập nội các giống rau mới; xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật sản xuất rau an toàn phù hợp với các nước nhập khẩu rau; quản trị chuỗi sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến rau; quản lý các yếu tố gây ô nhiễm nguồn nước và đất trồng rau; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm rau,....

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

### 1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

### 2. Kinh phí thực hiện

Các Sở ban ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này và căn cứ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành để xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Đối với năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp, cân đối kinh phí trong phạm vi dự toán giao năm 2026 để thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên gia khoa học công nghệ về quy trình sản xuất an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc; sơ chế, bảo quản rau nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo VietGAP, GlobalGAP, quy trình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất rau hữu cơ, quy trình canh tác bền vững, khoa học công nghệ mới, công nghệ số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

- Chủ trì hướng dẫn, tư vấn chứng nhận sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và hàng năm chuyển giao giống rau mới tại các vùng định hướng phát triển rau của Thành phố.

- Thông tin, tuyên truyền, tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm rau.

- Thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói; tuyên truyền, tập huấn cho tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thiết lập, duy trì và sử dụng mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói.

- Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong sản xuất rau dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết để hiệu quả quản lý sản xuất.

- Phối hợp thực hiện công tác xúc tiến thương mại sản phẩm rau, đặc biệt rau đạt chứng nhận hữu cơ, GAP, OCOP.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất rau an toàn.

- Tổ chức khảo sát tình hình sản xuất rau trên địa bàn Thành phố, làm cơ sở để đánh giá, phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc. Tổ chức đánh giá điều kiện sản xuất rau theo tiêu chuẩn hữu cơ, làm cơ sở khuyến cáo các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển trong lĩnh vực trồng trọt.

- Thực hiện kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, vật tư nông nghiệp); định kỳ kiểm tra, đánh giá điều kiện sản xuất rau an toàn, làm cơ sở khuyến cáo xác định vùng sản xuất tập trung, ổn định.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, về an toàn thực phẩm tại các vùng sản xuất rau và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác trong và ngoài nước trong triển khai phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Chịu trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, không lãng phí.

## 2. Sở An toàn thực phẩm

- Tổ chức tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến, kinh doanh rau gắn với truy xuất nguồn gốc.

- Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng mô hình thí điểm quản lý an toàn thực phẩm theo Chuỗi thực phẩm an toàn được triển khai trên địa bàn Thành phố và các tỉnh, thành có nguồn nông sản, thực phẩm cung ứng cho Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo kế hoạch phối hợp đã ký kết với các tỉnh, thành và “Chương trình phối hợp các tỉnh, thành phố kiểm soát nguồn cung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản giai đoạn 2026 – 2030” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Vận động các cơ sở sơ chế, chế biến rau áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO, GMP, GAP,...) đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và nâng cao tính cạnh tranh.

- Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến, kinh doanh rau trên địa bàn Thành phố.

## 3. Sở Công Thương

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố, Hội Nông dân Thành phố và các sở, ngành liên quan để triển khai tổ chức các hoạt động quảng bá, hội chợ, triển lãm trong và ngoài Thành phố nhằm xây dựng, hình thành thương hiệu nông sản, thực phẩm hàng hóa của Thành phố tiêu thụ trong thị trường nội địa và hướng đến xuất khẩu.

- Thúc đẩy phát triển các Chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp xây dựng nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng, tiêu thụ nông sản, phát triển chuỗi ngành hàng nông sản; ưu tiên các giải pháp thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản lên các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Thúc đẩy phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi tiêu thụ nông sản, thực phẩm của Thành phố.

## 4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## 5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

Hướng dẫn, kiểm tra Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan đơn vị thực hiện hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định.

**6. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao**

Nghiên cứu, phát triển sản xuất, chuyển giao giống rau mới có năng suất, chất lượng phù hợp với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị tại Thành phố và các tỉnh; nghiên cứu, đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn, quy trình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất rau hữu cơ, quy trình canh tác bền vững, khoa học công nghệ mới, công nghệ số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ rau an toàn; xây dựng các chuỗi giá trị cho các sản phẩm rau an toàn.

**7. Hội Nông dân Thành phố**

Chỉ đạo đoàn thể cơ sở tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương tuyên truyền, phổ biến, vận động nông dân, hộ sản xuất, kinh doanh rau an toàn theo quy định.

**8. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ trên địa bàn.

- Xác định các vùng rau sản xuất tập trung, ổn định gắn với ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn; ưu tiên phát triển các sản phẩm rau đặc sản, rau hữu cơ, rau được chứng nhận (VietGAP, Global,...).

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất rau an toàn trên địa bàn.

- Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong sản xuất rau tại địa bàn dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết để hiệu quả quản lý sản xuất.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) thực hiện kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật); kiểm tra sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất rau; kiểm tra, đánh giá điều kiện sản xuất rau an toàn, điều kiện sản xuất rau theo tiêu chuẩn hữu cơ trên địa bàn.

- Phối hợp Sở An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm trên rau tại vùng sản xuất, sơ chế, phân phối và lưu thông trên địa bàn.

**9. Giao các Viện, trường, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố**

- Đề xuất, tham gia các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện giải pháp, chính sách đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản trị, sản xuất, sơ chế biến và tiêu thụ rau an toàn.

- Các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về sản xuất, kinh doanh rau an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc; phát huy vai trò trung

tâm, liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân cung cấp vật tư đầu vào, thu gom, tiêu thụ sản phẩm rau hình thành chuỗi giá trị bền vững, hiệu quả.

- Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op) phối hợp với các địa phương đề xuất kế hoạch sản xuất rau quả phù hợp với nhu cầu thị trường, giúp giải quyết đầu ra ổn định cho các hợp tác xã và hộ nông dân sản xuất rau an toàn. Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp trong công tác sơ chế, đóng gói rau và thị trường tiêu thụ.

#### **10. Chế độ báo cáo**

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước ngày 30/11) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời có ý kiến phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ NNMT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, ban ngành Thành phố;
- UBND cấp xã;
- Liên hiệp Hợp tác xã Thương Mại TP;
- VPUB: CVP, PCVP (HTT);
- Phòng ĐT;
- Lưu VT, (ĐT/NMQ).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Thạnh**

**Phụ lục**  
**CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG RAU AN TOÀN, TẬP TRUNG,**  
**BẢO ĐẢM TRUY XUẤT NGUỒN GỐC GẮN VỚI CHẾ BIẾN VÀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Đến năm 2030
1	Diện tích canh tác rau (ha)	6.025	6.000	5.800	5.700	5.600	5.500
	Diện tích gieo trồng rau (ha)	38.557	39.000	37.700	37.000	35.800	35.000
	Diện tích gieo trồng rau ứng dụng công nghệ cao (ha)	6.352	9.000	10.000	11.000	11.500	12.000
	Tỷ lệ diện tích sản xuất rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc (%) trong tổng diện tích rau của Thành phố	16,5	38	40	45	50	60
	Diện tích rau hữu cơ (ha)	42,81	42,81	43 - 44	44 - 45	45 - 46	48 - 50
2	Sản lượng rau (tấn)	884.950	904.800	885.950	888.000	877.100	880.000
3	Giống rau:						
	- Chuyển giao giống mới cho sản xuất (giống)	3	3 - 4	4 - 5	4 - 5	5 - 6	5 - 6
	- Sản lượng giống cung cấp cho thị trường (tấn)	198,3	300 - 400	500 - 600	600 - 700	700 - 800	800 - 900
4	Giá trị sản xuất bình quân/ha/năm (triệu đồng/ha/năm)	720	720 - 750	720 - 750	750 - 800	750 - 800	800 - 1.000
5	Tỷ trọng giá trị sản phẩm rau ứng dụng công nghệ cao (%)	48	48 - 50	50 - 60	60 - 70	60 - 70	60 - 70
6	Hỗ trợ xây dựng và phát triển chuỗi thực phẩm an toàn đối với ngành hàng rau	3	3 - 5	5 - 7	8 - 10	10 - 12	10 - 15
7	Tỷ lệ số mẫu rau kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn (%)	-	98 - 100	98 - 100	100	100	100